TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2024
Về việc: *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh
Các Hội thẩm nhân dân: *1/* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn
2/ Ông Lê Văn Hoàng
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLHNGĐ- ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐHNGĐ- ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Mai Đ, sinh năm 1984
Trú tại: 35 Lý Thường Kiệt, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở hiện nay: 13 Lạc Long Quân, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Ông Hứa Văn B**, s**inh năm 1977
Trú tại: 35 Lý Thường Kiệt, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Các đương sự bà Đan có mặt, ông Bình vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Mai Thị Mai Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hứa Văn B kết hôn với nhau năm 2003. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Liên Nghĩa- Đức Trọng, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Hôn nhân là tự nguyện có thời gian tìm hiểu khoảng 24 tháng. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng năm 2015 mâu thuẫn nảy sinh. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng nhau. Vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, ông Bình đánh đập bà nhiều lần, sỉ nhục bà và gia đình bà. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, bà yêu cầu ly hôn với ông Bình.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Hứa Thị Tố Uyên, sinh năm 2002; Hứa Quang Bảo, sinh năm 2004; Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015 và Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày 16/02/2020. Hiện cháu Tố Uyên và Quang Bảo đã trưởng thành ở với ai tuỳ con chung quyết định. Cháu Hứa Quang Văn đang sống cùng bố, cháu Hứa Thị Mai Anh đang sống với mẹ. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung Hứa Thị Mai Anh, giao ông Bình nuôi con chung Hứa Quang Văn không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn theo bị đơn ông Hứa Văn B trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mai Thị Mai Đ kết hôn với nhau năm 2003. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Liên Nghĩa- Đức Trọng, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Hôn nhân là tự nguyện có thời gian tìm hiểu khoảng 24 tháng. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng năm 2015 mâu thuẫn nảy sinh. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng nhau. Vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, bản thân ông có lỗi thường xuyên la rầy, đánh đập và xúc phạm vợ con. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông xác định vẫn còn thương vợ con, bản thân có lỗi nóng giận nên lời nói thiếu chuẩn mực, xúc phạm vợ. Từ khi bà Đan bỏ đi tháng 10/2023 ông có đi tìm nhiều lần. Ông có biết việc con trai xúc phạm mẹ, và ông đã chấn chỉnh con. Ông Bình xin lỗi bà, nhận mọi lỗi lầm, ông hứa sẽ thay đổi bản thân và mong muốn đoàn tụ gia đình. Nếu bà Mai Đan yêu cầu ly hôn với ông, thì ông đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Hứa Thị Tố Uyên, sinh năm 2002; Hứa Quang Bảo, sinh năm 2004; Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2005 và Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày 16/02/2020. Hiện cháu Tố Uyên và Quang Bảo đã trưởng thành ở với ai tuỳ con chung quyết định. Cháu Hứa Quang Văn đang sống cùng ông, cháu Hứa Thị Mai Anh đang sống với mẹ. Ông không muốn ly hôn nên không yêu cầu gì về con.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn bà Mai Đan có mặt nhưng ông Hứa Văn B không có mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông B được biết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Mai Thị Mai Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Hứa Văn B. Về con chung: Các con chung Hứa Thị Tố Uyên, sinh năm 2002 và Hứa Quang Bảo, sinh năm 2004 đã trưởng thành ở với ai tùy các con chung quyết định. Bà yêu cầu được nuôi con chung Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày 16/02/2020, giao ông Bình nuôi con chung Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015 cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi và bà không yêu cầu ông Bình cấp dưỡng nuôi con. Bà cũng không cấp dưỡng nuôi con Hứa Quang Văn. Về tài sản chung và nợ chung*:* Bà không có tài sản và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hứa Văn B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng**:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Mai Thị Mai Đ được ly hôn ông Hứa Văn B.

+ Về con chung: Đề nghị các con chung Hứa Thị Tố Uyên, sinh năm 2002 và Hứa Quang Bảo, sinh năm 2004 đã trưởng thành ở với ai tùy các con chung quyết định. Bà yêu cầu được nuôi con chung Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày 16/02/2020, giao ông Bình nuôi con chung Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015 cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi và bà không yêu cầu ông Bình cấp dưỡng nuôi con. Bà cũng không cấp dưỡng nuôi con Hứa Quang Văn.

+ Về tài sản chung và về nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Mai Thị Mai Đ và bị đơn ông Hứa Văn B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên toà hôm nay bà Mai Đ có mặt, bị đơn ông B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không vì lí do bất khả kháng hoặc sự kiện khách quan nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Bình theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Mai Đ và ông Hứa Văn B kết hôn với nhau năm 2003. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Liên Nghĩa- Đức Trọng, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Hôn nhân là tự nguyện có thời gian tìm hiểu khoảng 24 tháng. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng năm 2015 mâu thuẫn nảy sinh. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng nhau. Vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, ông B đánh đập bà nhiều lần, sỉ nhục bà và gia đình bà. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, bà yêu cầu ly hôn với ông B.

Ông B cũng thừa nhận ông có lỗi lầm, ông thường xuyên la rầy, đánh đập và xúc phạm vợ con bản thân và khi nóng giận nên lời nói thiếu chuẩn mực, xúc phạm vợ. Ông có biết việc con trai xúc phạm mẹ, và ông đã chấn chỉnh con. Ông B xin lỗi bà, nhận mọi lỗi lầm, ông hứa sẽ thay đổi bản thân. Tuy nhiên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông xác định vẫn còn thương vợ con, và mong muốn đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết, Tòa án đã liên lạc tống đạt các văn bản của Toà án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông B biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của bà Mai Đ nhưng ông B không hợp tác, không có thiện chí hợp tác và mong muốn hòa giải, không đến Tòa án để tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình.

Qua các biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ông bà qua hàng xóm thể hiện: Ông bà thường xuyên cãi vã nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã tự chấm dứt chung sống, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân giữa bà Mai Đ và ông B tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà Mai Đ được ly hôn với ông Hứa Văn B là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Ông bà đều xác định các con chung Hứa Thị Tố Uyên, sinh năm 2002 và Hứa Quang Bảo, sinh năm 2004 đã trưởng thành ở với ai tùy các con chung quyết định. Bà Mai Đ yêu cầu được nuôi con chung Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày

16/02/2020, giao ông B nuôi con chung Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015 cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi và bà không yêu cầu ông Bình cấp dưỡng nuôi con. Bà cũng không cấp dưỡng nuôi con Hứa Quang Văn. Xét thấy bà Mai Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hứa Thị Mai Anh. Ông B đang trực tiếp nuôi con chung Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015. Do đó đẻ đảm bảo ổn định việc chăm sóc cần tiếp tục giao bà Mai Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày 16/02/2020, giao ông B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015 cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung*:* Tại phiên tòa hôm nay bà Mai Đ không yêu cầu Toà án giải quyết, ông B vắng mặt không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí*:* Bà Mai Thị Mai Đ phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thị Mai Đ. Cho bà Mai Thị Mai Đ được ly hôn ông Hứa Văn B.

2. Về việc nuôi con: Giao bà Mai Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hứa Thị Mai Anh, sinh ngày 16/02/2020, giao ông B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hứa Quang Văn, sinh ngày 14/12/2015 cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí**:** Bà Mai Thị Mai Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003436 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn ông Hứa Văn B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Liên Nghĩa.
- LưuAV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sinh

(*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003436 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn ông Hứa Văn B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ